

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Bằng

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng tư pháp huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Nông Thị Huệ.

Nghề nghiệp: Cán bộ .

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Ông
Nông Quý Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh
Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 25 tháng
8 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ (*Tên gọi khác không có*), sinh ngày 23/12/1990 tại thị trấn
B1, huyện B1

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 32 khối phố T, thị
trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn
hóa: 9/12; con ông: Dương Văn L sinh năm 1961 và con bà Dương Thị L sinh
năm 1964; vợ: Dương Thị M và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự:
Không có; bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B1, tỉnh Lạng
Sơn từ ngày 15/5/2017 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Dương Thị M, sinh năm
1996.

Địa chỉ: Số nhà 32 khối phố T, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn; có
mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/5/2017, tổ công tác Công an huyện B1 đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện B1. Kiểm tra phát hiện một nam thanh niên, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K2-2435 trên quốc lộ 1B đi từ hướng tỉnh Thái Nguyên lên thị trấn B1, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra, xác định đối tượng có họ tên Dương Văn Đ và bắt quả tang trên tay phải đang cầm một gói ni lon màu đen bên trong có một cục chất bột màu trắng, theo Dương Văn Đ khai là chất Hêrôin vừa đi mua tại thành phố Thái Nguyên về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn Đ khai nhận, bản thân nghiện ma túy từ năm 2014, nên thường xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy với một số đối tượng không quen biết về sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 15/5/2017, Dương Văn Đ từ nhà đi đến nhà Nguyễn Khắc C, sinh năm 1981 tại khối phố Trần Phú thị trấn B1, huyện B1 để sử dụng ma túy, thì có Nguyễn Minh T sinh năm 1971 trú tại thôn Bó L, xã Đ, huyện B, là người nghiện chất ma túy. Nguyễn Minh T hỏi mua với Dương Văn Đ 01 gói nhỏ ma túy giá 100.000 đồng, lúc sau có Lương Văn K sinh năm 1986, trú tại thị trấn B2, huyện B2, tỉnh Lạng Sơn, đến hỏi mua với Dương Văn Đ 01 gói ma túy giá 100.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho hai người này xong, thì Dương Văn Đ lấy với Nguyễn Khắc C 2.500.000 đồng, là số tiền Dương Văn Đ gửi, để đón xe xuống thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy, trên đường về thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại kết luận giám định số 190/KL-PC45 ngày 17/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Hê rô in, có trọng lượng 11,139 gam đã trừ bì”.

Bản cáo trạng số 29/KSĐT ngày 24 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ thừa nhận vụ việc vào tội ngày 15/5/2017 đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, bị tổ công tác tuần tra Công an huyện B1 kiểm tra bắt giữ, tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện B1 là đúng, số ma túy bị bắt giữ là 01 cục ma túy, bị cáo vừa xuống bến xe ô tô khách tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua đem về với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác để kiếm lời. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Do bản thân mắc nghiện ma túy, trong thời gian này lại quen biết với Nguyễn Khắc C sinh năm 1981 có nhà tại khối phố T, thị trấn B1 là người nghiện, bị cáo thường xuyên cất giấu ma túy tại nhà Nguyễn Khắc C để tránh gia đình vợ con biết và để sử dụng thường xuyên, mỗi lần sử dụng cũng cho Nguyễn Khắc C sử dụng cùng. Còn việc mua, bán ma túy là do bị cáo tự đi mua, đem về cất giấu tại nhà Nguyễn Khắc Ch vừa

bán vừa sử dụng, Nguyễn Khắc Ch không tham gia mua bán với bị cáo, vì Nguyễn Khắc Ch bị khuyết tật nặng không đi lại được mà lại nghiện ma túy. Trước lúc đi mua ma túy vào ngày 15/5/2017, buổi trưa có được bán ma túy cho hai người, là Nguyễn Minh T người xã Đ, huyện B1 và Lương Văn K người thị trấn B2, huyện B, thời gian khác nhau, mỗi người mua một gói nhỏ ma túy giá 100.000 đồng với bị cáo. Biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nghiện nên mới mua để nhằm bán cho người nghiện khác kiếm lời và có ma túy để sử dụng, nay rất ân hận chỉ mong pháp luật xem xét cho hoàn cảnh bị cáo, xin giảm nhẹ cho bị cáo một mức án yên tâm cải tạo, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B1: Tại phiên tòa đã làm rõ được hành vi, bản chất vụ án, Cáo trạng đã truy tố để xét xử bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nay xin rút một phần Quyết định truy tố bị cáo Dương Văn Đ, về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chỉ đề nghị truy tố xét xử bị cáo Dương Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng về nhân thân không có; tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về nhân thân là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị xử bị cáo mức án tù 07 đến 08 năm tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng là 01 gói nhỏ ma túy, 03 mảnh giấy bạc. Trả lại cho chị Dương Thị M (vợ bị cáo) số tiền 11.600.000đ (*Mười một triệu sáu trăm ngàn đồng*); 03 điện thoại cũ, hỏng; 01 Ipad màu vàng đồng (*máy cũ đã qua sử dụng*); 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu T. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Đ, 01 ví da màu nâu, 02 tờ tiền 10.000 đồng cũ nát, 500.000 đồng. Tịch thu phát mại 01 xe mô tô nhãn hiệu wawe màu xanh BKS 12K2 – 2435, 01 điện thoại di động của bị cáo, để sung ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hoàn cảnh bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện, không có tài sản riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn Đ đã khai, nhận hành vi phạm tội của mình: Vào tối ngày 15/5/2017 tại khu vực thuộc thôn P, xã Đ, huyện B1, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trên người thì bị Công an huyện B1 bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 gói nhỏ chứa cục bột màu trắng là ma túy Hê rô in, bị cáo vừa mua ở bên xe ô tô khách thành phố Thái Nguyên, mục đích đem về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm để bán kiếm lời là phạm tội, nhưng bản thân do mắc nghiện ma túy, chưa

từ bỏ được nên mới mua ma túy về, để bán và sử dụng cho bản thân. Bị cáo cũng thừa nhận, ngoài lần mua này bị bắt, thì trước đó bị cáo cũng đã được bán ma túy cho một số người nghiện. Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn Đ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Lời khai nhận của những người làm chứng, đã thừa nhận có liên quan với Dương Văn Đ trong việc mua và sử dụng ma túy, cụ thể Nguyễn Minh T và Lương Văn K đều thừa nhận được mua ma túy với bị cáo vào buổi trưa ngày 15/5/2017, trước khi bị cáo đi xuống Thái Nguyên mua ma túy, mỗi người mua một gói ma túy giá 100.000 đồng. Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng tang vật chứng là ma túy có số lượng như trong biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, bị cáo thừa nhận số ma túy đó là của chính bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra, đã trưng cầu giám định về hàm lượng, chất ma túy. Kết quả giám định ma túy của Bộ công an, về tang vật vụ án được thu giữ của bị cáo có chất bột màu trắng. Thì đó là chất Hê rô in có tổng trọng lượng 11,139 gam. Bị cáo mua ma túy với số lượng như vậy mà bị bắt khi đang tàng trữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy trong người là phạm tội với hành vi tàng trữ. Tuy nhiên hành vi bị cáo đi mua trái phép chất ma túy, đang tàng trữ trên đường về nhà thì bị bắt giữ, nhưng bị cáo khai nhận mục đích đi mua ma túy về để nhằm bán kiếm lời, để có tiền xoay vòng và có ma túy sử dụng cho bản thân. Như vậy động cơ, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để nhằm bán kiếm lời, là phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, chứ không phải tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân.

Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo còn rất nghiêm trọng là mua ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời, thực tế bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho nhiều người. Biết hành vi này Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm. Mặt khác hành vi phạm tội về ma túy là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội, gây ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh trật tự an toàn xã hội. Hành vi bị cáo đã phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng của tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội được quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ luật hình sự. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát, thực hành quyền công tố Quyết định rút một phần Quyết định truy tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, để truy tố xét xử bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

XĐt v@ nh©n th©n bĐ c, o lụ người có đủ năng lực hành vi. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích cá nhân, hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật, gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

Về tình tiết tăng nặng nhân thân không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Với tình tiết giảm nhẹ trên nên cũng xem xét áp dụng một mức án tương xứng để cho bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

Về vật chứng:

Xét thấy vật chứng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy gồm:

01 phong bì niêm phong vật chứng là ma túy Hê rô in, 03 mảnh giấy bạc, 02 tờ tiền cũ.

Tài sản của bị cáo bị thu giữ gồm 01 điện thoại di động; 01 xe mô tô bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội; 500.000 đồng, tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại số tiền 11.600.000 đồng, 03 điện thoại cũ hỏng, 01 Ipat, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu T trả lại cho chị Dương Thị M vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng, bản thân nghiện ma túy, không có công việc ổn định.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trước phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, điều 41 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/5/2017.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, b,c,d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý:

- Trả lại tài sản cho chủ sở hữu chị Dương Thị M (vợ bị cáo) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khối phố Trần Đ, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn: Số tiền 11.600.000đ(mười một triệu sáu trăm ngàn đồng), tại tài khoản **3591.0.1054602.00000** của Chi cục thi hành án dân sự huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền của Công an huyện B1, lập ngày 19/6/2017 01. 03 điện thoại, 01 Ipat màu vàng đồng(đều đã qua sử dụng và cũ hỏng); 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Hữu T số A0006953.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Dương Văn Đ.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu wawe màu xanh BKS 12K2-2435(xe cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1208 màu đen(đã qua sử dụng). Tịch thu số tiền 500.000 đồng(năm trăm ngàn đồng) ở tài khoản 3591.0.1054602.00000 của Chi cục thi hành án huyện B1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng là chất ma túy Hê rô in; 03 mảnh giấy bạc; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đã cũ nát; 01 mảnh giấy kẻ màu trắng.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B1 với Chi cục thi hành án dân sự huyện B1 ngày 09/ 8 /2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B1
- CQĐT Công an huyện B1
- Chi cục THA Dân sự huyện B1;
- UBND thị trấn B1;
- (Thay thông báo kết quả xét xử);*
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vy Ngọc Linh